

BẢNG BÁO GIÁ

Ngày: / /20...
Số: ..

Kính gửi:

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Việt Nguyễn xin trân trọng gửi đến Quý khách hàng bảng báo giá các thiết bị như sau:

STT	Mã/ model	TÊN THIẾT BỊ / ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SL	ĐV T	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
1	8500 GC	Hệ thống sắc ký khí phân tích hợp chất chứa oxygen hàm lượng thấp (LOWOX) trong nền hydrocarbon theo ASTM D7423 và trong nhiên liệu động cơ theo ASTM D7754 Model: 8500 GC Hãng sản xuất: SCION Instrument – Hà Lan Xuất xứ: Hà Lan - Hệ thống được thiết kế, lắp đặt, xây dựng phương pháp và kiểm tra trên chất chuẩn tại nhà máy dựa trên yêu cầu của tiêu chuẩn. - Hệ thống sử dụng vật liệu trơ, đường nền thấp để chạy các thành phần oxygenates nồng độ thấp theo yêu cầu tiêu chuẩn - Các hệ thống van, điều nhiệt cho hệ thống van, bộ phận tiêm mẫu, điều khiển dòng khí và dầu dò được lắp đặt đồng bộ tại nhà máy và toàn bộ hệ thống được điều khiển thống nhất từ phần mềm trên máy tính. - Hệ thống cung cấp bao gồm bộ cột cho phân tích DHA theo ASTM D6730 Hệ thống bao gồm: 1. Thân máy chính 8500-GC 1.1. Thân máy chính 1.2. Hệ thống lò cột có chức năng làm lạnh bằng CO₂ lỏng 2. Kênh phân tích với đầu dò FID 2.1. Hệ thống van tiêm mẫu khí, khí hóa lỏng 2.2. Bộ tiêm mẫu chia dòng/không chia dòng và bộ phận điều khiển khí	1	Bộ		



		2.3. Bộ điều khiển khí thổi ngược (backflush) 2.4. Cột phân tích 2.5. Đầu dò FID và bộ phận điều khiển khí cho đầu dò 3. Bộ tiêm mẫu lỏng tự động 100 vị trí 8400 Pro 4. Bộ phần mềm điều khiển và xử lý dữ liệu Compass CDS 5. Bộ dụng cụ cho việc lắp đặt, vận hành thiết bị. 6. Thiết lập phương pháp và chạy thử chuẩn tại nhà máy 7. Vật tư tiêu hao 8. Đào tạo – Bảo hành – Bảo trì: 9. Lựa chọn thêm 10.1 Khí sử dụng cho hệ thống 10.2 Máy sinh khí H ₂ 10.3 Bộ lưu điện 6KVA 10.4 Máy tính và máy in				
		<u>TÍNH NĂNG CHI TIẾT:</u>				
1		Thân máy 8500 GC 1.1 Thân máy chính: - Số bộ tiêm mẫu có thể lắp đặt và vận hành đồng thời: 3 - Bộ tiêm mẫu có thể lựa chọn: 5 loại • S/SL Split/Splitless injector • PTV Programmable Temperature Vaporizing • COC Cold On-Column injector • Flash injector • PWOC Packed/Wide bore On-Column injector. - Điều khiển khí bộ tiêm mẫu: Điều khiển dòng khí điện tử (EFC) hoặc điều khiển thủ công - Số loại bộ điều khiển khí bộ phận tiêm mẫu: 4 loại - Số đầu dò có thể gắn và vận hành đồng thời được: 4 detector (3 detector GC và 1 detector khối phổ) - Đầu dò có thể lựa chọn: 7 loại đầu dò • FID Flame Ionization Detector • TCD Thermal Conductivity Detector • ECD Electron Capture Detector • TSD (NPD) Thermionic Specific Detector • PFPD Pulsed Flame Photometric Detector	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm

		• PDHID Pulsed Discharge Helium Ionization Detector • Khối phổ MS hoặc MSMS - Điều khiển khí đầu dò: Điều khiển dòng khí điện tử (DEFC) hoặc điều khiển thủ công - Số loại bộ điều khiển khí đầu dò: 6 loại - Tốc độ thu nhận dữ liệu: 600 Hz cho tất cả các detector (trừ detector PFPD) - Số bộ điều khiển khí có thể gắn: 9 bộ EFC. - Điều khiển GC: • Tín hiệu ngoài (digital output): 16 tín hiệu với 8 tiêu chuẩn và 8 chọn thêm • Số sự kiện điều khiển theo thời gian tối đa: 25 • Điều khiển nhiệt: tổng cộng 13 vùng nhiệt độ với 9 vùng nhiệt độ (tiêu chuẩn) và 4 vùng (chọn thêm) - Phương pháp: Tối đa nhớ được 50 phương pháp trên máy (số ký tự tối đa là 30 ký tự) - Nhật ký (logging): file nhật ký chạy máy (lưu trên phần mềm) Nhật ký lỗi - Màn hình hiển thị: màn hình 10" màu đầy đủ (full color) TFT, độ phân giải cao, cảm ứng (Touch screen) - Ngôn ngữ: có thể lựa chọn 16 ngôn ngữ bao gồm tiếng Việt. - Giao tiếp: • Ethernet protocol TCP/IP • Tốc độ dữ liệu: 100 Mbps • Điều khiển: GC control và thông số phương pháp - Tín hiệu đồng bộ với thiết bị và hệ thống dữ liệu khác: • Tín hiệu sẵn sàng vào và ra • Tín hiệu bắt đầu vào và ra - Thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn: CE, UKCA, TÜV SÜD NRTL Mark (US/Canada), FCC Part 15 Subpart B, CAN ICES-003(A) / NMB-003(A). 1.2 Lò cột gắn trên thân máy chính: - Kích thước lò : 28 cm (w) x 20 cm (d) x 28 cm (h) (15,7 Lít) - Khoảng nhiệt độ: - o Từ -60°C đến 450°C khi sử dụng bộ làm lạnh CO₂ lỏng				
--	--	--	--	--	--	--

		- Số bước chương trình nhiệt độ: 24 bước tăng/giảm nhiệt và 25 bước đẳng nhiệt. - Tốc độ gia nhiệt tối đa : 150°C/phút, 180°C/phút với phụ kiện oven insert accessory (chọn thêm). - Tốc độ làm mát: từ 400°C đến 50°C trong khoảng 4,5 phút - Độ phân giải nhiệt độ cài đặt: 0,1°C - Nhiệt độ bên trong lò thay đổi khi nhiệt độ môi trường thay đổi 1°C: <0,01°C - Độ lặp lại thời gian lưu : <0,008% hay < 0,0008 phút - Độ lặp lại diện tích peak GC: < 1% RSD - Lò cột đã được lắp đặt sẵn cột phân tích theo phương pháp phân tích				
2		Kênh phân tích khí với đầu dò FID 2.1 Hệ thống van tiêm mẫu - Hệ thống van được điều khiển tự động hoàn toàn thông qua phần mềm - Chuyển vị trí van bằng khí nén Hệ thống van bao gồm: - Van tiêm mẫu 6 cổng 2 vị trí, số lượng 01 van: - Kích thước lỗ: 0.75mm - Sample loop 500ul - Đường kính ống nối: 1/16" - Nhiệt độ gia nhiệt tối đa 225°C - Van tiêm mẫu lỏng - Van sử dụng sample loop bên trong với thể tích 0.2 hoặc 1ul - Sử dụng để tiêm mẫu lỏng dạng LPG. 2.2 Bộ tiêm mẫu chia dòng/không chia dòng Số lượng: 01 bộ - Điều khiển dòng khí điện tử cho bộ bơm mẫu - Có thể lập trình thay đổi điều khiển khí trong quá trình chạy mẫu - Bộ điều khiển khí: Điều khiển khí điện tử EFC-25 - Áp suất: 0.1 % trên toàn dải - Độ phân giải: 0.001 psi - Độ chính xác đầu đo tốc độ dòng: 2% của giá trị đo hoặc 0.2% trên toàn dải	01	HT	Bao gồm	Bao gồm

		- Độ lặp lại của đầu đo tốc độ dòng: 0.5% - Phù hợp cho các loại cột fused silica có đường kính 50 µm đến 530 µm - Nhiệt độ tối đa: 4500C - Khoảng áp suất: 0-150psi - Tổng tốc độ dòng tối đa: - o 500ml/phút (với khí N2/Ar) - o 1500mL/phút (Với khí He/H2) - Khoảng chia 1-10,000 lần (tùy thuộc vào cột) - 2.3 Bộ phận điều khiển thổi ngược - Được điều khiển hoàn toàn tự động bằng điện tử (Electric flow control) - Cài đặt chương trình thông qua phần mềm điều khiển - Loại điều khiển: EFC-24. - Độ chính xác áp suất: 0.1 % của thang đo - Độ phân giải cài đặt áp suất: 0.001psi - Độ chính xác của sensor tốc độ khí: 2% giá trị đo hoặc 0.2% của thang đo - Độ lặp lại tốc độ dòng của cảm biến tốc độ dòng 0.5% 2.4 Cột phân tích - Hệ thống được lắp đặt bao gồm 2 cột cho phương pháp ASTM D7423 và D7754: + SCION-1 Inert Steel 25m x 0.53mm x 0.50µm dùng để giữ các thành phần không phân cực sau đó thổi ngược + SCION-Lowox 10m x 0.53mm x 10um dùng để tách các chất oxygenates hàm lượng thấp - Bộ cột cho phân tích DHA theo ASTM D6730 (hãng Restek): + Cột RTX-DHA-100 chuyên dụng cho ASTM D6730, 100m x 0.25mm x 0.50µm: 1 cái + Cột Rxi-5ms Cap. Column 15m x 0.25mm ID 1.00um sử dụng như tiền cột cho ứng dụng ASTM D6730, 2.5 Đầu dò FID – Đầu dò ion hóa ngọn lửa (FID – Flame Ionisation Detector) - Đầu dò phổ quát dung cho các hợp chất hữu cơ. - Tự động dừng máy khi H₂ bị rò rỉ.				
--	--	--	--	--	--	--

		- Đầu dò sử dụng bộ điều khiển khí điện tử hoàn toàn tự động tự động DEFC- Electric Flow Control Detector cho cả không khí, khí H₂ và khí make up. - Flow Control: - Kiểu module điều khiển khí: DEFC-11 - Độ chính xác: $\pm 7\%$ set point flow - Độ phân giải: 0.1 psi hay 1 mL/min - Nhiệt độ tối đa: 450°C - Tự động đánh lửa lại. Tự động báo khi tắt lửa. - Dạng đầu tip ngọn lửa: bằng vật liệu Ceramic. - Khoảng động học tuyến tính 10⁷. - Khoảng giới hạn phát hiện 1.2 pg C/giây.				
3		Bộ phận đưa mẫu lỏng tự động 100 vị trí Model: 8400 Pro Đặc tính kỹ thuật: - Bộ tiêm mẫu tự động hoàn toàn 100 vị trí lọ mẫu và 3 lọ dung môi rửa khác nhau, giúp hệ thống hoạt động liên tục trong thời gian dài mà không cần sự theo dõi của người sử dụng. - Với auto sampler 8400 Pro, tháp lấy mẫu có thể tự động tiêm mẫu vào 2 injector khác nhau trong một lần tiêm mẫu. Điều này giúp hệ thống có thể tiêm kép (dual mode – tiêm 2 mẫu vào 2 injector khác nhau) hoặc tiêm lặp lại (duplicate – Tiêm 1 mẫu vào 2 injector khác nhau) và có thể lấy tín hiệu đồng thời trên 2 đầu dò. Và 1 auto sampler có thể sử dụng chung cho cả hai buồng tiêm mẫu mà người sử dụng không cần tháo lắp, canh chỉnh auto sampler. - Có các chế độ tiêm mẫu lỏng, có thể lựa chọn thêm mẫu headspace ở nhiệt độ thường, SPME, làm lạnh, gia nhiệt mẫu. - Thẻ tích kim tiêm mẫu tối đa có thể lên đến 250µl phù hợp cho các ứng dụng cần tiêm lượng mẫu lớn. Thông số kỹ thuật: - Số lượng mẫu: 100 lọ mẫu - Chương trình tiêm mẫu lỏng: 5 chương trình cài đặt sẵn cho chia dòng/ không chia dòng (Split/splitless); cho tiêm trực tiếp trên cột (on column) tiêm đơn giản (neat); tiêm mẫu nhớt (Viscous); mẫu dễ bay hơi (volatile).	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm



		– Có khả năng lập trình chương trình tiêm theo yêu cầu khách hàng (User defined) – Dung môi rửa: có thể chọn 3 loại dung môi khác nhau, có thể lập trình kết hợp các dung môi. – Có đường thải (waste drain) để đưa dung môi thải ra ngoài. – Thể tích syringe chuẩn: 10 μL, có thể chọn thêm các syringe 1 μL, 2 μL, 5 μL, 50 μL, 100 μL và 250 μL. – Thể tích bơm mẫu có thể chọn lọc theo bước nhỏ đến 0,01; 0,1 μL; 1ul tùy thuộc vào thể tích syringe. – Rửa kim trước tiêm: 0 – 99 lần – Rửa kim sau tiêm: 0 – 99 lần – Thêm dung môi: với thể tích thay đổi 0 – 10 μl dùng syringe 10 μl – Độ sâu của kim trong mẫu: 0 – 100% – Tốc độ hút mẫu: 0.1 – 500.0 μl/s tùy thuộc vào thể tích syringe – Thời gian dừng của syringe: 0 – 9.9 s – Tốc độ tiêm mẫu: 0.1 – 500 μl/s tùy thuộc vào thể tích syringe – Thời gian lưu mẫu: 0.0 – 99.9 s – Thể tích nội chuẩn: 0.0-9.0 μL – Nhiễm chéo (carry over): không phát hiện với chế độ rửa kim bằng 3 dung môi. – Thời gian phun kép/ trùng lặp (dual/ duplicate): 0.5 – 10.0 phút – Có thể chọn thêm các chức năng phân tích Headspace và SPME. – Kích thước: 22.1 x 47.3 x 40.2 (cm) (WxDxH) – Khối lượng: 6.94 kg Cung cấp bao gồm: – Bộ tiêm mẫu với 100 lọ vial x 2mL – Syringe chuẩn 10 μl – khay rửa cho 3 dung môi – 3 lọ dung môi rửa kèm nắp và vách ngăn (septa) – 1 lọ đựng chất thải				
4		Phần mềm điều khiển và phân tích dữ liệu Compass™ Chromatography Data System (CDS) (Bản quyền nâng cấp thêm 1 thiết bị dựa trên phần mềm đã có tại Intertek)	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm

		- Là hệ thống phần mềm phân tích sắc ký đa năng của SCION Instruments được thiết kế để điều khiển thiết bị, thu nhận dữ liệu, xử lý và báo cáo kết quả. Tất cả được thực hiện từ một giao diện màn hình duy nhất mà không cần truy xuất bất kỳ tệp dữ liệu nào. Phần mềm cũng có khả năng xử lý, báo cáo kết quả offline bất kỳ khi nào mà không cần kết nối với thiết bị. Với khả năng tùy biến độc đáo, CompassCDS cung cấp cho người dùng một công cụ phân tích dữ liệu mạnh mẽ với các tùy chọn tính toán và hiệu chuẩn toàn diện. Bắt nguồn từ phần mềm Galaxie CDS, CompassCDS đã được phát triển hệ thống phần mềm thế hệ tiếp theo dễ dàng tích hợp với LIMS, PCS / SCADA, ERP và các hệ thống quản lý dữ liệu thông dụng khác. - Giao diện người dùng đồ họa trực quan và thân thiện với người sử dụng của CompassCDS (GUI) đã được thiết kế để cải thiện trải nghiệm của người vận hành bằng cách hợp lý hóa quy trình làm việc, do đó tăng thông lượng mẫu và năng suất tổng thể. - CompassCDS cũng đạt tiêu chuẩn với bộ tính năng cần thiết để hỗ trợ các phòng thí nghiệm được yêu cầu tuân thủ với 21CFR11 và ISO / IEC 17025, và những quy định khác. Tính năng: - Khả năng mở rộng: CompassCDS có thể được cài đặt trên 1 máy tính đơn độc lập hoặc cài đặt trên một hệ thống máy tính mạng với máy tính trạm/máy chủ (Client/ Serve). Hệ thống có thể mở rộng kết nối điều khiển các hệ thống GC/LC của các hãng khác như Agilent, Bruker, Varian, National Instruments..., Kiến trúc điều khiển và thu thập độc đáo của CompassCDS có thể được tập trung trên máy chủ chính Serve hoặc được phân phối giữa một số máy chủ / PC chuyển đổi và nếu một máy tính điều khiển thiết bị bị lỗi, quyền sở hữu và quyền kiểm soát sau đó của các thiết bị đó có thể nhanh chóng được chuyển sang PC khác bằng một vài con chuột số lần nhấp chuột. - Quản lý người sử dụng và bảo mật dữ liệu: Phần mềm được thiết kế với chức năng bảo mật, quản lý người sử dụng ở mức cao nhất, phù hợp tiêu chuẩn 21 CFR Part 11 and Annex 11 của EU-GMP bao gồm:				
--	--	---	--	--	--	--

		(1) chức năng tự thẩm định phần mềm (IQ/OQ), (2) kiểm soát truy cập (Access control), (3) theo dõi, truy xuất (audit trail), (4) chữ ký điện tử (Electronic Signatures), (5) lưu trữ dữ liệu dài hạn (Long Term Data Storage)... - Có khả năng nâng cấp chức năng tích hợp (Plug in) các công cụ báo cáo riêng theo ứng dụng như: báo cáo hydrocarbon (hydrocarbon report tool), đồng bộ phổ (chromsync), chung cất giá lập (SIMDIST)... - Các chức năng xử lý dữ liệu mạnh mẽ được tích hợp sẵn: phần mềm tích hợp sẵn các chức năng xử lý, báo cáo như: báo cáo tóm tắt (summary report), tương thích hệ thống (System Suitability), theo dõi cột (Column Tracker), hiển thị phổ 3d, định danh, tính độ tinh khiết cho đầu dò DAD, xuất dữ liệu định dạng AnIML, XML, ASCII, PDF... - Khả năng báo cáo dữ liệu tùy biến cao: Phần mềm có chức năng tạo mẫu báo cáo riêng với rất nhiều tùy biến, có thể thêm hoặc bớt các biến có sẵn của hệ thống, dữ liệu như ngày giờ, tên dữ liệu, đường dẫn, người phân tích, tên hệ thống... cũng như thêm các tiêu đề, logo công ty, hình ảnh với tùy biến cao nhất, đáp ứng yêu cầu tạo báo cáo riêng biệt theo yêu cầu của khách hàng				
5		Bộ dụng cụ cho việc lắp đặt, vận hành thiết bị: 5.1. Bộ lọc khí (Gas filter) - Bộ lọc khí cho đầu dò và khí mang, bao gồm: 01 bình khí 3 cấp cho khí mang, 2 bình cho khí đầu dò và bộ đế lắp bình lọc 3 vị trí, dùng cho đường ống khí 1/8" 5.2. Bộ phụ kiện cung cấp theo thiết bị và phụ kiện lắp đặt GC - Ống đồng cho khí mang và khí đầu dò: ống 1/8"x25ft - Ốc nối cột - Ốc nối khí cho hệ thống - Dao cắt cột - Thước đo cột - Ốc chia khí cho khí mang và đầu dò...	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm
6		Thiết lập phương pháp và chạy thử chuẩn tại nhà máy	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm

		- Bao gồm đĩa CD hoặc USB chứa phương pháp phân tích, tài liệu sử dụng và kết quả chạy thử chuẩn theo phương pháp				
7		Vật tư tiêu hao 1 năm sử dụng Hãng: Restek-Mỹ - Ferrule nối cột 0.25 mm, 10 cái/gói: 1 gói - Ferrule nối cột 0.53 mm, 10 cái/gói: 1 gói - Ốc nối cột: 4 cái - Vòng đệm O-ring cho ống nạp mẫu, 10 cái/gói: 1 gói - Marathon Septa 9mm cho bộ nạp mẫu, 50 cái/hộp: 1 hộp - Ống dẫn mẫu cho bộ nạp mẫu (liner), 5 cái/hộp: 1 hộp (loại có lớp tráng Siltek cho mẫu hàm lượng thấp) - Kim tiêm mẫu 10μL cho bộ lấy mẫu tự động: 1 cái	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm
8		Đào tạo – Bảo hành – Bảo trì:	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm
8.1		Kế hoạch đào tạo: - Sử dụng thành thạo thiết bị phân tích - Khai thác phần mềm và tính năng thiết bị - Thực hiện một số bảo dưỡng máy đơn giản, giúp máy bền, luôn ở tình trạng hoạt động tốt, kéo dài tuổi thọ thiết bị - Chúng tôi sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật và các tài liệu liên quan - Chúng tôi cam kết vận hành thiết bị và hướng dẫn sử dụng cho cán bộ kỹ thuật tại chỗ và đảm bảo chế độ bảo hành bảo dưỡng thiết bị	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm
8.2		Bảo hành và bảo trì: - Bảo hành: 12 tháng bảo trì định kỳ 6 tháng/lần trong thời gian bảo hành - Thực hiện thẩm định thiết bị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất khi lắp đặt và bảo trì định kỳ thiết bị - Khi thiết bị có sự cố cán bộ kỹ thuật của chúng tôi sẽ có mặt kiểm tra thiết bị trong vòng 24~48 giờ để tiến hành giải quyết - Đảm bảo cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi của Quý Khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 07 năm. - Công ty chúng tôi có một đội ngũ cán bộ kỹ thuật đã được đào tạo tại chính hãng sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của của Quý Khách hàng	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm

Tổng	
Thuế VAT 10%	
Tổng cộng	
Bảng chữ:	

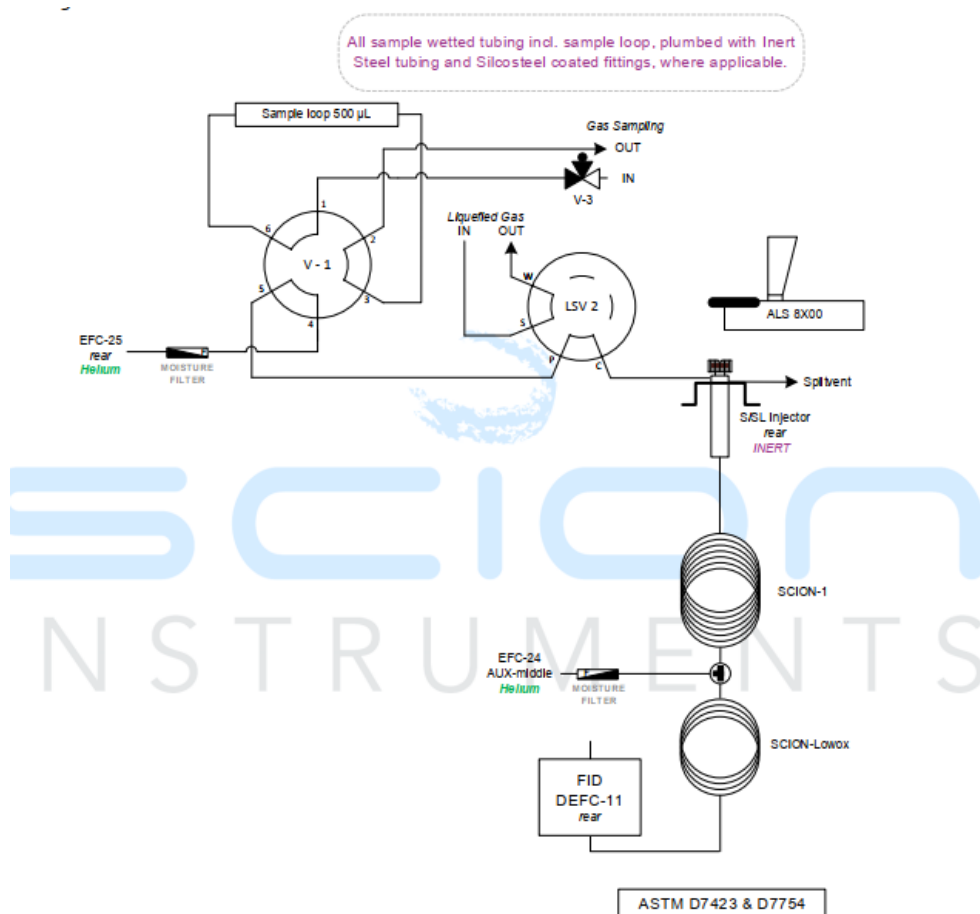
1. Lựa chọn thêm:

STT	Mã/ model	TÊN THIẾT BỊ / ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SL	ĐV T	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
3.1		Phần cung cấp khí vận hành Mua nhà cung cấp Messer – Đức tại Việt Nam Bình khí He và van điều áp – Độ tinh khiết 99,999% – Thể tích bình: 40 lít – Van điều áp phù hợp với yêu cầu của hệ thống Bình khí H₂ và van điều áp – Độ tinh khiết 99,999% – Thể tích bình: 40 lít – Van điều áp phù hợp với yêu cầu của hệ thống Bình khí CO₂ lỏng và van điều áp – Khí CO₂ lỏng dùng để hạ nhiệt độ lò cột xuống dưới nhiệt độ phong – Van khí phù hợp Máy nén khí không dầu hoặc nguồn khí nén phù hợp Model: PS 14 FAD Hãng: LA PADANA – Ý Xuất xứ: Ý (G7) - Áp suất: 8 bar – 116 psi - Công suất động cơ: 1HP – 0.75 Kw - Độ ồn: tối đa 68 dB(A) - Tốc độ dòng khí ra: 160 lít/ phút – 9.6 m³/h - Bình chứa: 3 lít - Nguồn điện: 230V/ 50Hz - Kích thước đóng gói: 32x45x45cm - Trọng lượng: 25kg	01	Bộ		
3.2		Bộ lưu điện online 6KVA Hãng: Santak Model: SANTAK C6K-LCD	01	Bộ		

		Nguồn vào: Điện áp danh định 220 Vac Ngưỡng điện áp 120 ~ 275 Vac Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất) Nguồn ra: Công suất 6 kVA / 5,4 kW Điện áp 220Vac ± 1% Số pha 1 pha (2 dây + dây tiếp đất) Dạng sóng Sóng Sine thật (True sine-wave) Tần số 50Hz ± 0.2Hz (chế độ ắc quy)				
3.3		Máy sinh khí Hydrogen Model: PG PLUS 100 Hãng sản xuất: VICI DBS Xuất xứ: Anh 1. Thông số kỹ thuật: - Lưu lượng khí cấp tối đa: 100 ml/min - Độ tinh khiết của khí: 99.9996% - Áp suất tối đa : 0-160 psi - Cấp nước tự động: có (lựa chọn thêm) - Chức năng an toàn: tự tắt khi rò rỉ bên trong hoặc bên ngoài, quá áp, mực nước thấp - Yêu cầu độ tinh khiết của nước cấp: <1.0μ Siemens/cm OR >1 Mohm-cm - Bình nước bên trong: 2.5L - Màn hình hiển thị: màn hình cảm ứng với thông số vận hành, trạng thái hệ thống, và đèn cảnh báo - Đèn led chỉ thị: Nguồn điện tắt/mở; hệ thống sẵn sàng, báo lỗi - Nguồn điện yêu cầu: 110-120V 60Hz hoặc 220-240V 50HZ 75W - Khối lượng: 13Kg (28.5 lbs) 2. Cung cấp bao gồm: - Máy chính - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Tiếng Việt	01	Bộ		
3.4		Máy tính và máy in (Mua nhà cung cấp tại Việt Nam) - Bộ vi xử lý: Intel Core i5 (hoặc cao hơn) thế hệ mới nhất. - Bộ nhớ RAM: 8 GB. - Dung lượng ổ cứng: SSD 1TB GB	01	Bộ		

	- Cổng kết nối: LAN 1 G, USB 3.0, USB 2.0, cổng khác yêu cầu tương thích để điều khiển thiết bị. - Hệ điều hành: Hệ điều hành Windows Pro 64-bit hoặc cao hơn (có bản quyền) và tương thích với phần mềm điều khiển của thiết bị. - Màn hình 21 inch đồng bộ theo máy Máy in tối thiểu: In Laser trắng đen khổ A4, độ phân giải 600 dpi, USB2.0, Bộ nhớ: 8Mb. Tốc độ in: 18ppm, Wireless.				
--	---	--	--	--	--

Giản đồ thiết kế hệ thống



ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI:

Giá trên đã bao gồm tiền hàng, thuế nhập khẩu, thuế VAT, chi phí vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì.

1. Tiêu chuẩn và chất lượng: Thiết bị mới 100% , nguyên đai, nguyên kiện – theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

2. Giao hàng và cung cấp dịch vụ:

2.1. Thời gian giao hàng:

- Giao hàng trong vòng **12-16 tuần** kể từ ngày ký hợp đồng hoặc xác nhận đặt hàng và bên bán nhận đủ tiền thanh toán đợt 1.

2.2. Địa điểm giao hàng:

 Phòng thí nghiệm của Đơn vị sử dụng

2.3. Lắp đặt, đào tạo sử dụng:

 Tại địa điểm đã nêu của mục 2.2 (Phòng thí nghiệm đáp ứng điều kiện lắp đặt của nhà sản xuất và người sử dụng thiết bị có chuyên môn phù hợp).

3. Dịch vụ sau bán hàng:

3.1. Bảo hành:

- Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu (nhưng không quá 13 tháng kể từ ngày thông báo giao hàng).
- Chế độ bảo hành không áp dụng đối với những lỗi do người sử dụng gây ra, phụ kiện, đồ thủy tinh, vật tư tiêu hao...
- Trung tâm Bảo hành:**
 - Tại HCM:** Số N36, Đường số 11 - Tân Thới Nhất 17, Khu phố 4, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp. HCM
Tel: 028.66 570570 – Mail: service@vietnguyenco.vn – Hotline: **0888. 663300**
 - Tại HN:** Số 138 Đ. Phúc Diễn, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024. 32 009276 – Mail: service@vietnguyenco.vn – Hotline: **0888. 663300**
 - Tại Đà Nẵng:** Số 59 Đ. Phạm Tư, P. Phước Mỹ, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng
Tel: 023.66 566570 – Mail: service@vietnguyenco.vn – Hotline: **0888. 663300**

3.2. Địa điểm bảo hành:

 Tại địa điểm đã nêu của mục 2.2

3.3. Bảo trì:

 Theo tiêu chuẩn/khuyến cáo của hãng sản xuất, thực hiện tại địa điểm đã nêu của mục 2.2

4. Thanh toán:

4.1. Hình thức thanh toán:

 Chuyển khoản theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại Thương tại thời điểm thanh toán.

4.2. Tiến độ thanh toán:

 Thanh toán làm 2 đợt

Đợt 1: 50% giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng hoặc xác nhận đặt hàng

Đợt 2: 50% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 14 ngày, kể từ ngày giao hàng, nghiệm thu thanh lý và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ

4.3. Tài khoản thanh toán:

- Số tài khoản thụ hưởng: 041 0101 0022 700
- Tại: Ngân hàng TMCP Hàng hải (Maritime Bank) chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Việt Nguyễn
- MST: 0 3 1 1 1 4 6 2 3 3 5

5. Thời hạn báo giá:

 Phiếu báo giá có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên

Rất mong được sự xem xét và ủng hộ của Quý khách hàng!

Mọi thông tin xin liên hệ:

- **Trần Thế Duy (Mr.)**
- **H/p:** 0979089400
- **Tel:** (028). 66 570570 – (024).32 009276
- **Fax:** (028). 35 951053
- **Mail:** Duy,tran@vietnguyenco.vn